

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 01 – 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải, bà Trần Thị Hồng Nhạn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 24/01/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Ngô Văn L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định;

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị P và anh L (chị P xin vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Văn L vào ngày 15/02/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định; kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra va chạm, cãi vã. Anh L chơi bời, không chịu làm ăn, không cho chị đi làm công ty, bắt ép chị ở nhà làm ruộng. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn L.

Về con chung: Chị và anh L không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý, giấy triệu tập anh Ngô Văn L đến làm việc nhưng anh L đều vắng mặt. Ngày 28/12/2018, bà Lê Thị Đ là mẹ đẻ của anh Ngô Văn L đã nộp cho Tòa án Đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện nội dung: Anh Ngô Văn L và chị Phạm Thị P kết hôn với nhau ngày 15/02/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc chưa có con chung nên anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi nhau. Anh chị sống ly thân một năm nay, gia đình bà có chủ động tìm gọi chị P về nhưng chị P không về và đã làm đơn ly hôn anh L. Về phía anh L thì không muốn ly hôn chị P nhưng lại không khéo léo trong cư xử nên chị P sợ hãi không dám về chung sống cùng anh L. Anh L và chị P không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị P không có gì chung. Anh L và gia đình bà đã nhận được Thông báo thụ lý của Tòa án về việc chị P xin ly hôn, các giấy triệu tập, văn bản tố tụng của Tòa án gửi anh L nhưng do bận việc và do anh L không muốn ly hôn chị P nên anh L không trực tiếp lên Tòa án làm việc. Gia đình đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

Toà án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại buổi làm việc chị P có mặt, anh L vắng mặt. Chị P có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp cho các đương sự theo quy định tại Khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị P xin vắng mặt. Anh L mặc dù đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” do nguyên đơn chị Phạm Thị P thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Ngô Văn L có nơi cư trú tại Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a

Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị P có đề nghị xin xét xử vắng mặt; Anh L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách hai bên trái ngược nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra va chạm, cãi vã đã được chính quyền và gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được mối quan hệ cho anh chị. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn với anh L. Về phía anh L, mặc dù muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để để nín kéo cũng như hàn gắn tình cảm. Anh biết việc chị P xin ly hôn, đã được Tòa án triệu tập để tham gia tố tụng, thông báo để hòa giải cho anh chị nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, chị P, anh L đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ từ tháng 11/2017 đến nay, đời sống chung không có, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị P, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị P và anh L không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn L.

2. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị P phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0000970, ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị P đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã L: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Ngọc Bích